

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI VÀ KIỂM TRA
MÔN: CHÍNH TRỊ

TT	Nội dung	Nguồn
1.	Theo Ph. Ăngghen tính thống nhất thực sự của thế giới là gì? A. Tính khách quan B. Tính vật chất C. Tính hiện thực D. Tính phổ biến	Bài 1: Khái quát về Chủ nghĩa Mác – Lênin
2.	Thuộc tính đặc trưng của vật chất theo quan niệm của Chủ nghĩa Mác – Lênin là gì? A. Là phạm trù triết học B. Là thực tại khách quan tồn tại bên ngoài, không lệ thuộc vào cảm giác C. Là toàn bộ thế giới hiện thực D. Là tất cả những gì tác động vào giác quan con người và gây nên cảm giác	
3.	Chủ nghĩa Mác – Lênin là hệ thống lý luận thống nhất được cấu thành từ đâu? A. Kinh tế chính trị Mác – Lênin B. Chủ nghĩa xã hội khoa học C. Triết học Mác – Lênin D. Cả 3 phương án trên	
4.	Chọn câu trả lời đúng nhất? A. Động vật bậc cao có ý thức B. Người máy có ý thức C. Ý thức chỉ có ở con người D. Cả 3 đều sai	
5.	Các hình thức vận động từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp. Xếp như thế nào là đúng theo quan điểm Ăngghen ? A. Hóa học, sinh học, vật lý, cơ học xã hội B. Cơ học, vật lý, hóa học, sinh học, xã hội C. Vật lý, hóa học, cơ học, sinh học, xã hội	

	D. Cơ học, vật lý, sinh học, hóa học, xã hội	
6.	Phạm trù nào thể hiện mối quan hệ giữa con người và tự nhiên trong quá trình sản xuất ? A. Phương thức sản xuất B. Quan hệ sản xuất C. Lực lượng sản xuất D. Tư liệu sản xuất	
7.	Phạm trù nào thể hiện mối quan hệ giữa con người với con người trong quá trình sản xuất? A. Quan hệ sản xuất B. Kiến trúc thượng tầng C. Cơ sở hạ tầng D. Đối tượng sản xuất	
8.	Theo quan niệm triết học duy vật biện chứng, không gian là gì? A. Một dạng vật chất B. Duy Tâm khách quan C. Một phương thức tồn tại của vật chất D. Thuộc tính của ý thức	
9.	Nguồn gốc, động lực của mọi sự vận động phát triển theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin là gì? A. Sự chuyển hóa của chất và lượng B. Sự thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập C. Sự phủ định của vật chất D. Là Vật chất quyết định ý thức	
10.	Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, nguồn gốc xã hội của ý thức là gì? A. Lao động B. Lao động và ngôn ngữ C. Ngôn ngữ D. Cả A,B,C đều sai	
11.	Theo chủ nghĩa Mác – Lênin, phát triển là gì? A. Sự thay đổi về lượng trong quá trình vận động của vật chất B. Sự thay đổi về chất trong quá trình vận động của vật chất	

	C. Khuynh hướng chung của mọi sự vật và hiện tượng trong thế giới D. Vận động	
12.	Phương thức tồn tại của vật chất là gì? A. Vận động B. Không gian D. Thời gian D. Cả A, B, C đều đúng	
13.	Yếu tố quyết định nhất đến giá cả của hàng hóa trên thị trường là gì? A. Quan hệ cung, cầu hàng hóa trên thị trường B. Giá trị của đồng tiền C. Giá trị của hàng hóa D. Cả A, B, C đều sai	
14.	Giá trị xã hội của hàng hóa được đo bằng gì? A. Thời gian lao động cá biệt của người sản xuất B. Thời gian lao động tất yếu tạo ra C. Thời gian lao động xã hội cần thiết D. Thời gian lao động thặng dư tạo ra	
15.	Đặc điểm nào quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, theo quan điểm của chủ Nghĩa Mác – Lênin ? A. Giai cấp công nhân là giai cấp tiên tiến B. Giai cấp công nhân có tinh thần cách mạng triệt để, họ có ý thức tổ chức kỷ luật cao C. Giai cấp công nhân có tinh thần quốc tế vô sản D. Tất cả A, B, C đều đúng	
16.	Hàng hóa là gì? A. Sản phẩm của lao động để thỏa mãn nhu cầu của con người. B. Sản phẩm của lao động có thể thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người thông qua mua bán. C. Sản phẩm được mua bán trên thị trường. D. Sản phẩm dùng để trao đổi với người khác.	
17.	Quy luật giá trị có tác dụng như thế nào? A. Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa.	

	B. Thúc đẩy cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động và phân hóa những người sản xuất hàng hóa. C. Điều tiết sản xuất, phân hóa giàu nghèo. D. Tất cả đều đúng	
18.	Nguồn gốc nào quan trọng quyết định bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh ? A. Chủ nghĩa duy vật biện chứng D. Giá trị truyền thống dân tộc C. Chủ nghĩa Mác – Lênin D. Cả A, B, C đều đúng	Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh
19.	Tư tưởng Hồ Chí Minh hình thành và phát triển từ nguồn gốc nào ? A. Giá trị truyền thống dân tộc B. Chủ nghĩa Mác Lênin; tinh hoa văn hóa nhân loại C. Phẩm chất và năng lực Hồ Chí Minh D. Tất cả A, B, C đều đúng	
20.	Một trong những tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh là gì? A. Độc lập dân tộc gắn liền với dân chủ B. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa dân tộc C. Độc lập gắn liền với chủ nghĩa xã hội D. Độc lập dân tộc gắn liền với sức mạnh thời đại	
21.	Tư tưởng cơ bản Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là gì? A. Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới B. Kết hợp chặt chẽ giữa chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản C. Phải giữ vững độc lập, tự chủ, tự cường, dựa vào sức mình là chính D. Tất cả A, B, C đều đúng	
22.	Đâu không phải là tư tưởng về đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh ? A. Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại B. Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, thành công, thành công, đại thành công	

	C. Đoàn kết là mục tiêu là nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng và của dân tộc D. Đoàn kết dân tộc được tổ chức trong mặt trận dân tộc thống nhất	
23.	Theo Hồ Chí Minh, đạo đức có vai trò như thế nào? A. Là nền tảng lý luận của người cách mạng B. Là cái gốc, là nền tảng của người cách mạng C. Là định hướng lý tưởng của người cách mạng D. Tất cả A, B, C đều đúng	
24.	Phẩm chất cơ bản của người Việt Nam trong thời đại mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh là gì? A. Yêu thương con người, sống có tình nghĩa B. Trung với nước, hiếu với dân C. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư D. Tất cả A, B, C đều đúng	
25.	Đâu không phải là tư tưởng của Hồ Chí Minh về nguyên tắc xây dựng đạo đức mới ? A. Xây đi đôi với chống B. Tu dưỡng đạo đức suốt đời C. Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức D. Lý luận tách rời với thực tiễn không phải là lý luận suông	
26.	Hồ Chí Minh xác định yếu tố nào là gốc của người cách mạng? A. Tài năng B. Phẩm chất chính trị C. Đạo đức D. Tất cả các đáp án trên	
27.	“Phải lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ” là tư tưởng Hồ Chí Minh về gì? A. Cần B. Liêm C. Chính D. Chí công vô tư	
28.	Giải pháp nào bao trùm của việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh?	

	A. Thi viết bài tìm hiểu tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh B. Thi kể chuyện về cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh C. Vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức, phương pháp trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh D. Tất cả A.B.C đều đúng	
29.	“Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị” câu này là tiêu biểu cho phong cách gì của Hồ Chí Minh ? A. Phong cách diễn đạt B. Phong cách làm việc C. Phong cách ứng xử D. Phong cách sinh hoạt	
30.	Hồ chí Minh mong muốn gì ở cán bộ, Đảng viên? A. Công bộc, đầy tớ thật trung thành của nhân dân B. Người đi trước, làng nước đi sau C. Người gương mẫu “miệng nói, tay làm” D. Tất cả A, B, C đều đúng	
31.	Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, theo Hồ Chí Minh trước hết phải có gì? A. Đảng Cộng sản lãnh đạo B. Nền công nghiệp phát triển C. Con người xã hội chủ nghĩa D. Đạo đức và văn hóa tiến bộ	
32.	Điền vào dấu {.....} để hoàn thiện câu sau: “<i>Để trăm lần không.....cũng chịu, khó vạn lần {.....} liệu cũng xong</i>” A. dân.....dân B. dân....Đảng C. dân...chính phủ D. làm....dân	
33.	Điền vào dấu {.....} để hoàn thiện quan điểm sau của Hồ Chí Minh: “.....phải soi đường cho quốc dân đi” A. Chủ nghĩa Mác – Lênin B. Văn hóa C. Đạo đức	

	D. Cách mạng tháng 8/1945	
34.	Ai là người đặt nền tảng rèn luyện Đảng cộng sản Việt Nam? A. Phan Chu Trinh B. Phan Bội Châu C. Hồ Chí Minh D. Trần Phú	Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng
35.	Quy luật ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, theo Hồ Chí Minh là gì? A. Chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào yêu nước B. Phong trào công nhân với phong trào yêu nước C. Phong trào yêu nước D. Sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước	
36.	Phong trào đình công, bãi công của công nhân những năm 1926 - 1929 thuộc khuynh hướng nào trong các khuynh hướng sau? A. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản B. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến C. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản D. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng Cần Vương	
37.	Trong các nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, nguyên nhân nào là căn bản nhất? A. Có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng B. Có lực lượng vũ trang gồm ba thứ quân chiến đấu dũng cảm, mưu lược C. Có chính quyền dân chủ nhân dân tổ chức toàn dân kháng chiến và xây dựng chế độ mới D. Có sự liên minh đoàn kết chiến đấu keo sơn giữa ba dân tộc Việt Nam, Lào, Campuchia	
38.	Hồ Chí Minh ủng hộ, tán thành và đi theo phong trào đấu tranh nào ở Việt Nam cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20? A. Phong trào đấu tranh theo khuynh hướng phong kiến B. Phong trào đấu tranh theo khuynh hướng dân chủ tư sản D. Phong trào yêu nước của tầng lớp tiểu tư sản	

	D. Cả A, B, C đều sai	
39.	Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu ở Việt Nam đầu thế kỷ XX là mâu thuẫn nào? A. Mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến B. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản C. Mâu thuẫn giữa công nhân và nông dân với đế quốc và phong kiến D. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc xâm lược và tay sai của chúng	
40.	Vừa mới ra đời, lần đầu tiên Đảng ta đã phát động phong trào cách mạng gì nổi bật ? A. Phong trào đòi dân sinh, dân chủ B. Phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh C. Phong trào Cần Vương D. Phong trào kháng Nhật cứu nước	
41.	Sau ngày tuyên bố độc lập Chính phủ lâm thời đã xác định các nhiệm vụ cấp bách cần giải quyết là gì? A. Chống ngoại xâm B. Chống ngoại xâm và nội phản C. Diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm D. Tất cả các phương án trên	
42.	Chủ trương của Đảng ta và chủ tịch Hồ Chí Minh để đối phó với khó khăn sau năm 1945 là gì? A. Phong trào bình dân học vụ B. Hũ gạo tiết kiệm C. Tổng tuyển cử lập Quốc hội khóa I D. Cả A, B, C đều đúng	
43.	Từ năm 1939, khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Đảng ta đã có chủ trương chuyển hướng đấu tranh là gì? A. Tạm gác khẩu hiệu độc lập dân tộc và người cày có ruộng B. Chuyển hướng đấu tranh sang đòi dân sinh, dân chủ C. Giải phóng dân tộc, đánh đuổi phát xít Pháp, Nhật, giành độc lập tự do là yêu cầu sống còn của dân tộc Việt Nam	

	D. Cả A, B, C đều đúng	
44.	Việc hợp nhất ba tổ chức cộng sản là Đông Dương cộng sản Đảng; An Nam Cộng sản Đảng; Đông Dương cộng sản liên đoàn thành Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 3/2/1930 là cần thiết vì sao? A. Hoạt động độc lập nên nguy cơ gây chia rẽ B. Quá nhỏ nên không đủ sức mạnh C. Hoạt động độc lập nên không có khả năng lãnh đạo D. Nhỏ bé nên đấu tranh tự phát	
45.	Phương châm chiến lược của cuộc kháng chiến chống Pháp là gì? A. Toàn dân B. Toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính C. Lâu dài và dựa vào sức mình là chính. D. Chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại	
46.	Lần đầu tiên Đảng ta chủ trương tiến hành cách mạng Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam từ khi nào? A. Năm 1954 ở Miền Nam B. Sau năm 1954 ở Miền Bắc C. Năm 1975 cả nước D. Năm 1975 ở Miền Bắc	
47.	Đại hội lần thứ VI của Đảng ta năm 1986, Đảng ta đã đề ra đường lối quan trọng gì ? A. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước B. Tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước C. Thực hiện đường lối đổi mới toàn diện và đồng bộ D. Cả A, B, C đều đúng	
48.	Đặc trưng nào được cho là quan trọng và quyết định nhất trong những đặc trưng sau của xã hội xã hội chủ nghĩa ? A. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc B. Do nhân dân làm chủ C. Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển D. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới	Bài 4: Đặc trưng và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

49.	Điền vào chỗ trống {.....}, quan điểm của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI (2011) bổ sung đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng: “<i>Dân giàu, nước mạnh,, văn minh</i>” ? A. dân chủ, công bằng B. công bằng, dân chủ C. công bằng, phát triển D. công bằng, bình đẳng	
50.	Trong quá trình xây dựng xã hội Xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, Đảng ta đưa ra phương hướng là gì? A. Phát triển nền kinh tế tập trung bao cấp B. Phát triển nền kinh tế Tư bản chủ nghĩa C. Phát triển kinh tế thị trường tự do D. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	
51.	Quan điểm nào đúng về phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ? A. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, thực chất chỉ thay đổi về quyền lực B. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam với nội dung là xây dựng trên tất cả các lĩnh vực C. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam chỉ diễn ra trên lĩnh vực kinh tế D. Tất cả A, b, C, đều đúng	
52.	Điền vào dấu {.....} để hoàn thiện câu sau: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với”. (Đại hội lần thứ XI của Đảng) A. lòng dân B. thực tiễn của nước ta C. xu thế phát triển của lịch sử D. sự phát triển kinh tế thị trường ngày nay	
53.	Điền vào dấu {.....} để hoàn thiện câu sau trong một đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam: “Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam,....., tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển”.	

	A. bình đẳng, dân chủ B. đoàn kết, dân chủ C. bình đẳng, đoàn kết C. bình đẳng, tự do	
54.	So với đặc trưng của hình thái kinh tế Cộng sản chủ nghĩa, thì Việt Nam hiện nay đang trong giai đoạn như nào? A. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội B. Đã xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội C. Đang trong giai đoạn chủ nghĩa Cộng sản D. Tất cả A, B, C đều sai	
55.	Trong các đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đặc trưng nào là tổng quát nhất chi phối các đặc trưng khác? A. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh B. Do nhân dân lao động làm chủ C. Có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ D. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc	
56.	Công cuộc đổi mới do Đảng ta đề ra ở Đại hội lần thứ VI (năm 1986). Đảng ta chủ trương đổi mới cái gì ? A. Đổi mới về kinh tế, công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước B. Đổi mới về thể chế chính trị C. Đổi mới toàn diện và đồng bộ, lấy đổi mới kinh tế là trọng tâm D. Đổi mới sang nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa	
57.	Nội dung nào dưới đây thể hiện tính tất yếu của quá trình Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa ở nước ta? A. Do yêu cầu phát triển đất nước B. Do yêu cầu phải rút ngắn khoảng cách C. Do yêu cầu phải xây dựng cơ cấu kinh tế hiện đại, hiệu quả D. Do yêu cầu phải xây dựng nền kinh tế tri thức	
58.	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải trải qua lộ trình nào ? A. Tạo tiền đề, điều kiện phát triển; đẩy mạnh phát triển; nâng cao chất lượng phát triển B. Tạo tiền đề, điều kiện phát triển; nâng cao chất lượng phát triển;	

	đẩy mạnh phát triển C. Tạo tiền đề, điều kiện phát triển; đẩy mạnh phát triển; chủ động hội nhập D. Cả A.B.C đều sai	
59.	Đại hội XII của Đảng ta xác một trong những trụ cột của cách mạng nước ta hiện nay là gì? A. Phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt B. Phát triển Đảng là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng kinh tế - xã hội là nhiệm vụ then chốt C. Phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trọng tâm, mở rộng quan hệ đối ngoại là then chốt D. Tất cả A,B,C đều đúng	
60.	Quan điểm, chủ trương phát triển kinh tế, xã hội nào của Đảng là đúng ? A. Kéo dài mô hình tập trung quan liêu bao cấp B. Định hướng đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế C. Nhất quán duy trì mô hình nền kinh tế thị trường tự do D. Định hướng đổi mới mô hình tăng trưởng, chú trọng phát triển chiều rộng	Bài 5: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người Việt Nam
61.	Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là gì? A. Nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là: B. Là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế C. Nền kinh tế thị trường có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế D. Tất cả A, B, C đều đúng	
62.	Phát biểu nào là không đúng với quan điểm, chủ trương của Đảng ta về phát triển kinh tế ? A. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế B. Kết hợp hiệu quả nội lực và ngoại lực nhằm phát triển kinh tế và xã hội	

	C. Nhà nước có chính sách khuyến khích độc quyền kinh doanh theo lợi ích nhóm D. Các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác, và cạnh tranh theo pháp luật	
63.	Vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội ở Việt Nam là gì? A. Có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng Công sản lãnh đạo B. Nhà nước đóng vai trò định hướng, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế C. Sử dụng các công cụ, chính sách và các nguồn lực của nhà nước để định hướng và điều tiết nền kinh tế D. Tất cả A, B, C đều đúng	
64.	Hình thức kinh doanh hộ gia đình thuộc thành phần kinh tế nào? A. Kinh tế tập thể. B. Kinh tế nhà nước. C. Kinh tế cá thể, tiểu chủ D. Kinh tế tư bản tư nhân.	
65.	Trong nền kinh tế theo định hướng XHCN ở nước ta, thành phần kinh tế nào đóng vai trò chủ đạo? A. Kinh tế Nhà nước và kinh tế tập thể (nòng cốt là hợp tác xã) B. Kinh tế Tư bản tư nhân C. Kinh tế Nhà nước D. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	
66.	Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế là gì? A. Xây dựng văn hóa trong Đảng B. Xây dựng văn hóa trong doanh nghiệp C. Giữ chữ tín, cạnh tranh lành mạnh D. Tất cả A, B, C đều đúng	
67.	Biểu hiện nào không đúng về xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế ? A. Quan liêu B. Tôn trọng, chấp hành pháp luật	

	C. Cạnh tranh lành mạnh D. Tất cả A,B,C đều không đúng	
68.	Quan điểm nào không đúng với quan điểm Đại hội XII của Đảng ta về phát triển kinh tế thị trường ở nước ta ? A. Nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập B. Nền kinh tế lấy độc quyền làm mục tiêu định hướng XHCN C. Thị trường đóng vai trò chủ yếu trong huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển D. Là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo quy luật của kinh tế thị trường.	
69.	Điền vào dấu {...} để hoàn thiện câu sau về công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong thời gian tới của Đảng ta: “lấy.....là động lực chủ yếu”. A. Nguồn vốn B. Tư liệu sản xuất C. Con người D. Khoa học kỹ thuật	
70.	Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam có: A. Nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế B. Hai hình thức sở hữu, ba thành phần kinh tế C. Nhà nước quản lý vi mô D. Tất cả A, B, C đều đúng	
71.	Đại hội lần thứ XII của Đảng xác định: A. Phát triển kinh tế là nhiệm vụ then chốt, xây dựng Đảng là nhiệm vụ trọng tâm B. Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt C. Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, Xây dựng Đảng là nhiệm vụ thường niên D. Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ tất yếu	
72.	Khẳng định nào là đúng với quan điểm Đại hội XII của Đảng về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ? A. Kinh tế tập thể là một động lực quan trọng của nền kinh tế	

	B. Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế C. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài giữ vai trò chủ đạo D. Tất cả A,B,C đều sai	
73.	Quan điểm nào là đúng về mở rộng kinh tế đối ngoại? A. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư B. Mở rộng thị trường trong và ngoài nước C. Nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế D. Tất cả A, B, C đều đúng	
74.	Quan điểm nào là không đúng với chủ trương của Đảng về phát triển văn hóa ? A. Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế B. Làm tốt công tác lãnh đạo, quản lý báo chí, xuất bản C. Đồng nhất văn hóa các dân tộc theo hướng hiện đại D. Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa	
75.	Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế cần tránh điều gì ? A. Tránh dàn trải vào nhiều thị trường B. Tránh lệ thuộc vào một thị trường, một đối tác cụ thể C. Hạn chế xuất khẩu các mặt hàng nông sản D. Tránh mở rộng hội nhập vào các nước thù địch	
76.	Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam là trách nhiệm của ai? A. Công dân nam từ 17 tuổi trở lên. B. Công dân nam từ 18 tuổi trở lên. C. Công dân từ 20 tuổi trở lên. D. Mọi công dân Việt Nam	Bài 6: Tăng cường quốc phòng, an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay
77.	Bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ là bao gồm những gì? A. Toàn bộ đất liền B. Toàn bộ đất liền và hải đảo C. Toàn bộ đất liền, Hải đảo, vùng biển D. Vùng trời, vùng biển, đất liền và các hải đảo	
78.	Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị trật tự an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu với lực lượng nòng cốt là ai? A. Quân đội nhân dân và dân quân tự vệ	

	B. Công an nhân dân và toàn dân C. Quân đội nhân dân và công an nhân dân D. Toàn dân	
79.	Quân đội nhân dân và Công an nhân dân đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của ai? A. Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam B. Nhân dân B. Đảng Cộng sản Việt Nam D. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	
80.	Quan điểm nào là đúng với đường lối của Đảng ta ? A. Xây dựng Quân đội nhân dân và công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại B. Xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ C. Xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ và bài bản D. Xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân tinh nhuệ và từng bước hiện đại	
81.	Quan điểm chủ yếu của đường lối đối ngoại là gì? A. Giữ vững độc lập tự chủ, tự cường B. Đẩy mạnh đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại C. Nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh trong quan hệ quốc tế D. Tất cả A, B, C đều đúng	
82.	Quan điểm nào không đúng với đường lối đối ngoại của Đảng? A. Tránh trực diện đối đầu, tránh bị đẩy vào thế cô lập B. Tránh hợp tác với các nước thù địch B. Nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh trong quan hệ quốc tế D. Coi trọng quan hệ hòa bình, hợp tác với khu vực	
83.	Trong hội nhập quốc tế, Đảng ta xác định gì? A. Hội nhập văn hóa là trọng tâm B. Hội nhập chính trị là trọng tâm C. Hội nhập về khoa học và công nghệ là trọng tâm D. Hội nhập về kinh tế là trọng tâm	

84.	Hình thức mở rộng đối ngoại phổ biến hiện nay là gì? A. Đối ngoại nhân dân B. Ngoại giao chính trị C. Ngoại giao văn hóa D. Tất cả A, B, C đều đúng	
85.	Quan điểm nào không đúng với đường lối Quốc phòng và An ninh của Đảng? A. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN B. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc C. Kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại D. Giải quyết những bất đồng, tranh chấp bằng giải pháp quân sự trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế	
86.	Tính chất toàn dân của nền quốc phòng toàn dân được biểu hiện tập trung như thế nào? A. Là nền quốc phòng mang tính giai cấp, nhân dân sâu sắc. B. Là nền quốc phòng của dân, do dân, vì dân. C. Là nền quốc phòng bảo vệ bảo vệ quyền lợi của dân. D. Là nền quốc phòng do nhân dân xây dựng, mang tính nhân dân sâu sắc	
87.	Nhà nước thể hiện ý chí, lợi ích và nguyện vọng của nhân dân là nói đến đặc điểm nào dưới đây? A. Tính xã hội B. Tính nhân dân C. Tính giai cấp D. Tính quần chúng	Bài 7: Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam
88.	Nhà nước pháp quyền có nghĩa là mọi hoạt động của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và mọi công dân đều được thực hiện trên cơ sở gì? A. Pháp luật B. Chính sách C. Dư luận xã hội	

	D. Niềm tin	
89.	Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước như nào? A. Của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân B. Của riêng giai cấp lãnh đạo C. Của riêng những người lao động nghèo D. Của riêng tầng lớp tri thức	
90.	Nước ta bắt đầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa từ khi nào ? A. Từ thời Phong kiến đã có luật pháp, pháp quyền B. Từ sau cách mạng tháng 8/1945 C. Từ sau năm 1975 D. Từ sau đổi mới năm 1986	
91.	Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do tổ chức nào dưới đây lãnh đạo? A. Mặt trận Tổ quốc Việt nam B. Đảng Cộng sản Việt Nam C. Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam D. Liên đoàn Lao động Việt Nam	
92.	Điền vào dấu {.....} về phương hướng xây dựng hệ thống cơ quan tư pháp trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, theo quan điểm của Đảng ta là: “Cải cách tư pháp khẩn trương, đồng bộ; lấy cải cách {.....} làm trọng tâm”. A. Hoạt động xét xử B. Thủ tục vụ án C. Đào tạo thẩm phán D. Tác phong của cán bộ tư pháp	
93.	Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là trách nhiệm của ai? A. Các cơ quan B. Mọi công dân C. Nhà nước D. Lực lượng vũ trang	

94.	Tính dân tộc của Nhà nước ta được thể hiện là nhà nước gì ? A. Nhà nước ta là Nhà nước của các dân tộc B. Nhà nước của dân, quyền lực thực sự ở nơi dân C. Mỗi dân tộc có bản sắc riêng của mình D. Dân tộc nào cũng có chữ viết riêng	
95.	Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam mang bản chất gì ? A. Bản chất Đảng Cộng sản B. Bản chất công hữu về tư liệu sản xuất C. Bản chất của giai cấp nông dân D. Bản chất giai cấp công nhân	
96.	Hãy điền vào dấu {.....} để hoàn thiện câu sau: "Nhà nước Việt Nam thống nhất ba quyền lập pháp,.....tư pháp với sự phân công rành mạch ba quyền đó" A. Dân chủ B. Chính trị C. Hành pháp D. Tổ tụng	
97.	Phương hướng xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là gì? A. Đổi mới tổ chức hoạt động của Quốc Hội B. Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới tổ chức và hoạt động của chính phủ theo hướng xây dựng hệ thống cơ quan hành pháp thống nhất hiện đại C. Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân D. Tất cả A, B, C đều đúng	
98.	Quan điểm nào không đúng về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam? A. Đẩy mạnh đấu tranh chống tham nhũng B. Tham nhũng là hiện tượng phổ biến trên thế giới, nó sinh ra và tự mất đi, không cần thiết phải đẩy mạnh đấu tranh C. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch có năng lực D. Cải cách và kiện toàn các cơ quan tư pháp	

99.	Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc là gì? A. Đảng cộng sản Việt Nam B. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam C. Mặt trận tổ quốc Việt Nam D. Hội cựu chiến binh Việt Nam	Bài 8: Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
100.	Yêu cầu thực tiễn đòi hỏi Việt Nam phải đại đoàn kết dân tộc là gì? A. Đoàn kết là truyền thống quý báu của dân tộc B. Tổng kết những kinh nghiệm của phong trào cách mạng Việt Nam cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX C. Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, đẩy mạnh hội nhập quốc tế khắc phục khó khăn, thách thức D. Cả 3 đáp án trên	
101.	Cơ sở lý luận của chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc là gì? A. Từ quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về đại đoàn kết trong cách mạng xã hội chủ nghĩa B. Điều kiện hoàn cảnh tự nhiên và lịch sử dân tộc Việt Nam C. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc D. Tất cả A, B, C đều đúng	
102.	Đoàn kết dân tộc là sự nghiệp của ai ? A. Đảng cộng sản Việt Nam B. Công nhân Việt Nam C. Của toàn dân, của cả hệ thống chính trị D. Mặt trận tổ quốc Việt Nam	
103.	Đâu không phải là quan điểm của Đảng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc? A. Đại đoàn kết dân tộc là sự nghiệp của toàn dân của cả hệ thống chính trị B. Đại đoàn kết dân tộc lấy mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất tổ quốc C. Đại đoàn kết dân tộc là một sách lược của Đảng D. Đại đoàn kết dân tộc là một chiến lược của Đảng	
104.	Cơ sở thực tiễn của đường lối, chính sách đại đoàn kết dân tộc trong xây và bảo vệ tổ quốc là gì?	

	A. Đoàn kết dân tộc là tư tưởng nhất thời có ý nghĩa chiến lược của cách mạng Việt Nam B. Đoàn kết dân tộc thật sự là động lực chủ yếu và nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với mọi thắng lợi của dân tộc và cách mạng C. Đoàn kết dân tộc trở thành đường lối chiến lược của giai cấp thống trị D. Tất cả A,B,C đều sai	
105.	Đại hội lần thứ XI của Đảng khẳng định: “ Đoàn kết trong.....là hạt nhân, là cơ sở vững chắc để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.” (Điền vào dấu {.....} để hoàn thiện câu trên) A. Đảng B. Chính phủ C. Quốc hội D. Giai cấp công nhân	
106.	Đại hội lần thứ VI của Đảng khẳng định: “Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng....., xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.” (Hãy điền vào dấu {.....} để hoàn thiện khẳng định trên) A. Hồ Chí Minh B. Mác - Lênin C. Lấy dân làm gốc D. Nhân nghĩa	
107.	Cơ sở để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc là gì? A. Lợi ích và đảm bảo hài hòa các lợi ích chính đáng, hợp pháp của các giai cấp, tầng lớp xã hội, các dân tộc B. Sức mạnh của cả cộng đồng các dân tộc Việt Nam C. Dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh D. Tất cả A, B, C đều sai	
108.	Biểu hiện phải đấu tranh phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc trong giai đoạn hiện nay là gì? A. Xung đột dân tộc, sắc tộc B. Bè phái, lợi ích nhóm C. Bất bình đẳng, mất dân chủ	

	D. Tất cả A, B, C, trên	
109.	Hình thức thích hợp để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong cuộc đấu tranh chống đế quốc theo quan điểm của Đảng ta và Hồ Chí Minh là gì? A. Đảng Cộng sản Việt Nam B. Mặt trận dân tộc thống nhất C. Quốc hội D. Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa	
110.	Trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, yếu tố nào được cho là quyết định? A. Sức mạnh nội lực dân tộc B. Sức mạnh của thời đại C. Sức mạnh của hệ thống chính trị D. Cả A,B,C đều không đúng	
111.	Trong các quyền của công dân dưới đây, quyền nào thể hiện sự tham gia của công dân vào quản lý nhà nước, quản lý xã hội ? A. Quyền bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân B. Quyền được hưởng chế độ bảo vệ sức khoẻ C. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể D. Quyền tự do kinh doanh	Bài 9: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt
112.	Khi cơ quan, tổ chức, cá nhân có những việc làm sai trái với công dân, thì công dân có quyền gì? A. Chỉ tố cáo B. Chỉ khiếu nại C. Khiếu nại hoặc tố cáo D. Không được tố cáo	
113.	Quyền của công dân được tham gia bàn bạc, thảo luận, đóng góp ý kiến vào những vấn đề chung của xã hội được gọi là ? A. Quyền tự do ngôn luận B. Quyền khiếu nại C. Quyền tố cáo D. Quyền xúc phạm danh dự, nhân phẩm	
114.	Người lao động tốt là người như thế nào?	

	A. Có quyền ký hợp đồng lao động với người sử dụng lao động ở mọi lứa tuổi B. Không phải là người sử dụng lao động C. Chỉ có nghĩa vụ lao động D. Chấp hành kỷ luật lao động tốt	
115.	Các quyền và nghĩa vụ pháp lý cơ bản nhất của công dân được quy định trong Luật nào dưới đây? A. Luật hành chính. B. Luật hôn nhân - gia đình C. Luật dân sự. D. Hiến pháp	
116.	Văn kiện Đại hội VI Đảng cộng sản Việt Nam có viết : “ ... Mọi vi phạm đều được xử lý. Bất cứ ai vi phạm đều bị đưa ra xét xử theo pháp luật...”. Nội dung trên đề cập đến? A. Công dân bình đẳng về quyền. B. Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lý. C. Công dân bình đẳng về nghĩa vụ. D. Quy định xử lý những trường hợp vi phạm.	
117.	Người lao động tốt là người như thế nào? A. Người có khả năng lao động tốt B. Người có đủ sức khỏe, tác phong công nghiệp C. Người công dân tốt lao động có kỷ luật, kỹ thuật, có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao D. Tất cả đều đúng	
118.	Người lao động tốt là người như thế nào? A. Chuyên môn giỏi B. Có khả năng lao động và rèn luyện tinh thần trách nhiệm C. Là công dân tốt có khả năng lao động tốt D. Cả A, B, C đều đúng	
119.	Người công dân tốt là người như thế nào? A. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp và pháp luật quy định B. Thực hiện nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp và pháp luật	

	quy định C. Là người Thực hiện quyền của công dân theo Hiến pháp và pháp luật quy định D. Cả A, B, C đều đúng	
120.	Một nhận thức sai về người lao động tốt là: A. Người lao động cả trí óc và chân tay B. Lao động trí óc và lao động chân tay là tách biệt nhau C. Người yêu nghề, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, say mê nghiên cứu sáng tạo trong quá trình làm việc D. Phải được đào tạo nghề, thuần thục các thao tác	
121.	Quan điểm nào không đúng về người lao động tốt ? A. Người lao động tốt không cần phải có hợp đồng lao động kể cả hợp đồng dài hạn B. Người lao động tốt cần có đạo đức tốt C. Người lao động tốt không cần phải có hợp đồng lao động với công việc nhỏ, thời gian ngắn dưới một năm D. Người lao động tốt là người công dân tốt	